TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:114/2021/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 29 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu sau đây:

- Ông Trương Trọng T, sinh năm: 1990; HKTT và chỗ ở: Số 65 đường M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1993; HKTT: Tổ 149 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: K30/32 đường C, phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trương Trọng T và bà Nguyễn Thị L kết hôn vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 229/2013, quyển số 07/2013), hôn nhân tự nguyện. Do vậy hôn nhân của ông bà hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nay ông T và bà L đều xác định mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2] Ông Trương Trọng T và bà Nguyễn Thị L xác định ông bà có 02 (hai) người con chung là Trương Kim N, sinh ngày 07/6/2014 và Trương Kim H, sinh ngày 22/6/2019. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao hai con chung cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, ông Trương Trọng T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000đ (mỗi con là 2.500.000đ/tháng) cho đến

khi con thành niên. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 10/2021 và vào ngày 25 hàng tháng.

Xét sự thoả thuận về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông bà là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Trương Trọng T và bà Nguyễn Thị L xác định ông bà không có tài sản chung nên không xem xét đến.

[4] Về nợ chung: Ông Trương Trọng T và bà Nguyễn Thị L xác định ông bà không có nợ chung nên không xem xét đến.

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn lập ngày 21 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Trọng T và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trương Trọng T và bà Nguyễn Thị L xác định ông bà có 02 (hai) người con chung là Trương Kim N, sinh ngày 07/6/2014 và Trương Kim H, sinh ngày 22/6/2019. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao hai con chung cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, ông Trương Trọng T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000đ (mỗi con là 2.500.000đ/tháng) cho đến khi con thành niên. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 10/2021 và vào ngày 25 hàng tháng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Trương Trọng T và bà Nguyễn Thị L xác định ông bà không có tài sản chung nên không xem xét đến.

- Về nợ chung: Ông Trương Trọng T và bà Nguyễn Thị L xác định ông bà không có nợ chung nên không xem xét đến.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đ ông Trương Trọng T và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0009690 ngày 09/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Trương Trọng T và bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- THADS Q. Liên Chiểu;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ THÁI